



CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

GIẢI ĐOẠN 2021-2025

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT



Giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo



Hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống



Hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn

MỤC TIÊU CỤ THỂ



Tỷ lệ hộ nghèo **GIẢM 1,0 - 1,5%/NĂM**



Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số **GIẢM TRÊN 3,0%/NĂM**



30% huyện nghèo, 30% xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo **THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG NGHÈO, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**



Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo **GIẢM TỪ 4 - 5%/NĂM**

KINH PHÍ

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình:
75.000 TỶ ĐỒNG



Vốn ngân sách trung ương:
48.000 TỶ ĐỒNG

Vốn ngân sách địa phương:
12.690 TỶ ĐỒNG

Huy động hợp pháp khác:
14.310 TỶ ĐỒNG



CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐẾN NĂM 2025

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)

1 **100%** huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi

3 **80%** người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp

5 **100%** cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo

2 Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên **1.000** mô hình, dự án giảm nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

4 Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững

ĐỐI TƯỢNG

01 Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi cả nước

02 Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; các tỉnh có huyện nghèo

03 Các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

04 Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn các tỉnh có huyện nghèo

05 Các tổ chức, cá nhân liên quan





CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Giai đoạn 2021-2025

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)

CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025 CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH



GIẢM TỪ 1/2 TRỞ LÊN SỐ HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia

100% CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản



HỖ TRỢ XÂY DỰNG, NHÂN RỘNG TRÊN 20 MÔ HÌNH, DỰ ÁN GIẢM NGHÈO cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

80% NGƯỜI CÓ KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp



HỖ TRỢ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững

100% CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ công tác giảm nghèo





NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)



Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bền vững, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo



Quy định cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện một số hoạt động của Chương trình bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo



Không sử dụng vốn của Chương trình để chỉ cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên



Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân



Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành



Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo



Không đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí



Công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân



Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thể mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh



Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình





ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)



MỤC TIÊU:



Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói



Bảo đảm thực hiện Chương trình **đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững**



ĐỐI TƯỢNG:

1. Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ
2. Các tổ chức và cá nhân có liên quan



NỘI DUNG:

1. Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo
2. Các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin
3. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới
4. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước
5. Tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo



ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

(Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)

ĐỐI TƯỢNG:



01



Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước

02



Người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

03



Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo

04



Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan

NỘI DUNG HỖ TRỢ



01

TẬP HUẤN KỸ THUẬT:

Hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyển giao kỹ thuật



02

TRỒNG TRỌT:

Giống cây trồng, giá thể trồng cây, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch



03

CHĂN NUÔI:

Con giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất;



04

LÂM NGHIỆP:

Giống cây trồng lâm nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón



05

KHAI THÁC NGƯ NGHIỆP:

Hỗ trợ hầm bảo quản thủy sản khai thác trên tàu cá; ngư cụ đánh bắt



06

NUÔI TRỒNG THỦY SẢN:

Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, hóa chất xử lý môi trường nuôi, chế phẩm sinh học, công cụ, dụng cụ sản xuất, lồng bè nuôi trồng thủy sản, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản



07

DIỄM NGHIỆP:

Hỗ trợ vật tư, công cụ, dụng cụ trong sản xuất, chế biến muối



08

Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành



ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

(Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)

MỤC TIÊU:

- Cung cấp thông tin thị trường lao động
- Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

ĐỐI TƯỢNG:

- 1 Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo
- 2 Người lao động sinh sống trên các địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo
- 3 Trung tâm dịch vụ việc làm
- 4 Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh có huyện nghèo
- 5 Cơ quan quản lý nhà nước các cấp
- 6 Cơ quan, tổ chức có liên quan

NỘI DUNG HỖ TRỢ:

1

Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác, gồm:

- a. Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thông tin
- b. Thiết kế, tổ chức cơ sở dữ liệu về việc tìm người - người tìm việc, cơ sở dữ liệu về người lao động, hệ thống thông tin quản lý lao động
- c. Triển khai, xây dựng, phát triển ứng dụng điện tử đăng ký việc tìm người - người tìm việc; đăng ký việc làm
- d. Thu thập, chuẩn hóa, nhập dữ liệu
- đ. Lưu trữ, bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý lao động.
- e. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy nhân sự, vận hành, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý lao động
- g. Vận hành, hiệu chỉnh cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý lao động
- h. Các hoạt động khác theo quy định pháp luật

2

Hỗ trợ giao dịch việc làm, gồm:

- a. Tổ chức các phiên giao dịch việc làm
- b. Khảo sát, thu thập, thống kê thông tin thị trường lao động phục vụ tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm
- c. Thông tin, tuyên truyền nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động và thu hút người lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động giao dịch việc làm
- d. Tập huấn, hướng dẫn tổ chức các giao dịch việc làm
- đ. Xây dựng cẩm nang, sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ về việc làm, thị trường lao động

3

Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động

- a. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin phục vụ phân tích, dự báo thị trường lao động
- b. Xây dựng báo cáo/chuyên đề phân tích dự báo, xây dựng mô hình dự báo thị trường lao động
- c. Tổ chức hội thảo phục vụ phân tích, dự báo thị trường lao động và công bố kết quả phân tích, dự báo thị trường lao động
- d. Xuất bản các ấn phẩm phân tích, dự báo thị trường lao động
- đ. Tập huấn, hướng dẫn thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động

4

Hỗ trợ kết nối việc làm thành công:

Hỗ trợ kết nối việc làm thành công (có giao kết hợp đồng lao động) cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo



ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ ĐA DẠNG HOÁ SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO

(Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)

MỤC TIÊU:

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm:



Tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo



Thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường



Tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững

ĐỐI TƯỢNG:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước
- Người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo
- Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo
- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân
- Cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo
- Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện
- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo

NỘI DUNG HỖ TRỢ:

- 01** Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường
- 02** Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ
- 03** Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi
- 04** Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ
- 05** Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- 06** Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm
- 07** Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả
- 08** Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao
- 09** Xây dựng, quản lý dự án





ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ CẢI THIỆN DINH DƯỠNG

(Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)

MỤC TIÊU:



Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Hạ xuống mức thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ:

↓16

Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo



Trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo



Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐẾN NĂM 2025

- ↓ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 34%
- ↓ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm xuống dưới 5%
- ↓ Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ học đường từ trên 5-16 tuổi thể thấp còi xuống dưới 34%
- ↑ Trên 80% trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng
- ↑ Trên 80% phụ nữ mang thai được cung cấp miễn phí viên đa vi chất khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh
- ↓ Giảm tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai lần lượt xuống dưới 20% và dưới 30%
- ↓ Giảm tỷ lệ thiếu kẽm ở trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ mang thai lần lượt xuống dưới 60% và dưới 70%
- ↑ Tăng tỷ lệ trẻ em 6-23 tháng tuổi ăn bổ sung đúng, đủ lên 50%
- ↑ Tỷ lệ hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo được cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp đạt trên 80%

NỘI DUNG HỖ TRỢ:

- 👉 Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi
- 👉 Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng
- 👉 Can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi)





ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)



ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm

TIÊU CHÍ ĐƯỢC HỖ TRỢ:



Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc



Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m²



Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác

* Thứ tự ưu tiên hỗ trợ nhà ở:



Hộ nghèo dân tộc thiểu số



Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng



Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội



Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật)



Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai



Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại

* Đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo có cùng mức độ ưu tiên, việc hỗ trợ được thực hiện theo thứ tự sau:



Hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn



Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở (là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ, ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước)



Hộ nghèo, hộ cận nghèo có đông nhân khẩu





ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM ĐẢM BẢO ĐỦ DINH DƯỠNG

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)

ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ



1. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước



2. Người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo



3. Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo



4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan theo quy định

ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ

1

Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyển giao kỹ thuật, kiến thức sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng, sản xuất nông nghiệp an toàn, sử dụng lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2

Hỗ trợ theo các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản... để phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng

3

Hỗ trợ vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất trong sơ chế, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm để nâng cao giá trị nông sản, an toàn thực phẩm và đảm bảo dinh dưỡng

4

Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành





XÂY DỰNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

(Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)

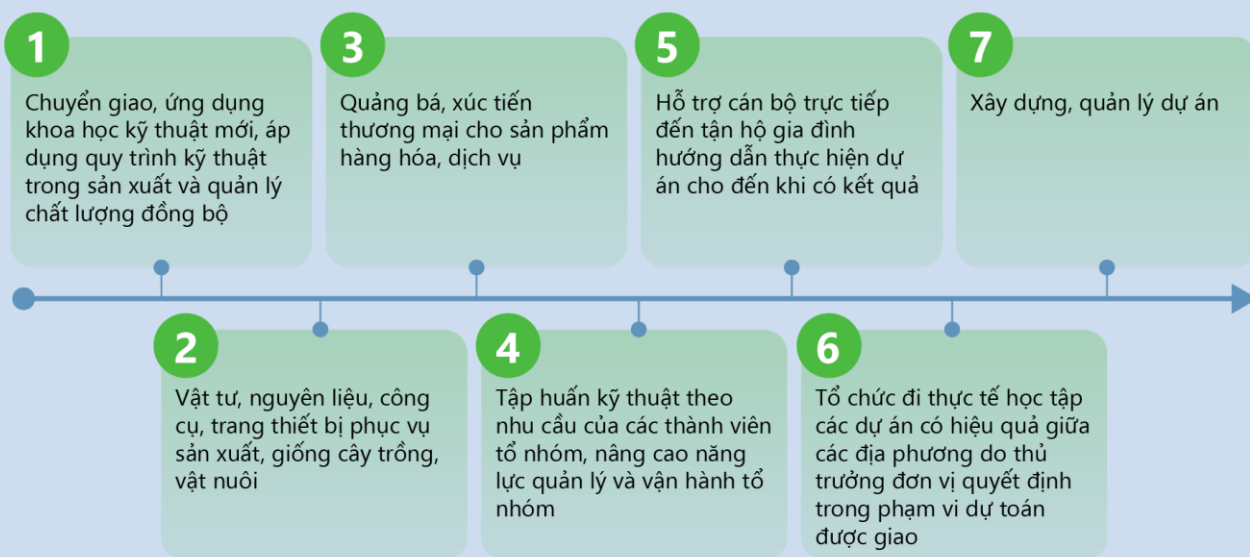


Điều kiện hỗ trợ dự án

- Đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo
- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất là nhóm hộ được UBND cấp xã chứng thực; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi
- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi
- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phản đối ứng thực hiện dự án



Nội dung hỗ trợ:



Tổ chức thực hiện dự án:

- Ủy ban nhân dân cấp xã** thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án
- Cộng đồng dân cư** triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả
- Ủy ban nhân dân cấp xã** theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn
- Cơ quan, đơn vị được giao vốn** thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP



ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)



ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ



- ▶ Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn các huyện nghèo (không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo
- ▶ Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
- ▶ Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận



NỘI DUNG HỖ TRỢ

- 01** Người lao động thuộc hộ nghèo, người lao động là người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài: nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2022/TT-BTC)
- 02** Người lao động thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài: Hỗ trợ tiền đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề và hỗ trợ các chi phí khác theo khoản 1 Điều 25 Thông tư số 15/2022/TT-BTC
- 03** Người lao động khác đang sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã bãi ngang, ven biển và hải đảo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài: Hỗ trợ tiền đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề
- 04** Người lao động và thân nhân của người lao động thuộc các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Hỗ trợ giới thiệu, tư vấn để tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
- 05** Người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận: Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động





MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)



MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển từng bước thoát khỏi tình trạng khó khăn



MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều duy trì mức **giảm bình quân từ 1,0%/năm trở lên**
- Tỷ lệ hộ nghèo hộ đồng bào dân tộc thiểu số các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi **giảm bình quân từ 4,0%/năm trở lên**
- Cơ bản **thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển**
- Trên 80% số đơn vị cấp huyện, xã có **tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**



CHỈ TIÊU CẦN ĐẠT ĐẾN NĂM 2025

- Giảm từ 1/2 trở lên số hộ nghèo và hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia
- 100% các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng
- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 20 mô hình, dự án giảm nghèo
- 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp
- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững
- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo
- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm
- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển mức dưới 34%
- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 97%
- Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 60%
- 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh
- 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững



NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)

NỘI DUNG:

DỰ ÁN 01 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển

DỰ ÁN 02 Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

DỰ ÁN 03 Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

DỰ ÁN 04 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

DỰ ÁN 06 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

DỰ ÁN 07 Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Kế hoạch thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình Giảm nghèo bền vững

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN GIẢM NGHÈO THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH ĐẾN HẾT NĂM 2025



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025)

01 NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bền vững, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo

Quy định cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện một số hoạt động bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí, hiệu quả thấp

Không sử dụng vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên

Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân

Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh

02 | GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG VỐN, LỒNG GHÉP NGUỒN LỰC



Huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế



Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định



Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với các dự án, nội dung giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển

03 | ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững
- Phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường trong lao động, sản xuất của bản thân người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội
- Đổi mới phong trào thi đua "**Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau**"; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "**Vì một Việt Nam không còn đói nghèo**"



CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 90/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp một số nội dung thông tin liên quan đến mục tiêu, chỉ tiêu, các nội dung, hình thức và đối tượng thụ hưởng từ Chương trình này trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

- 01** | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025.
- 02** | CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CẦN ĐẠT ĐẾN NĂM 2025 CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH.
- 03** | NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025.
- 04** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025.
- 05** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP.
- 06** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ VIỆC LÀM BỀN VỮNG.
- 07** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO.
- 08** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ CẢI THIẾN DINH DƯỠNG.
- 09** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO.
- 10** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM ĐẢM BẢO ĐỦ DINH DƯỠNG.
- 11** | XÂY DỰNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG.
- 12** | ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ NGƯỜI ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG.
- 13** | MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH.
- 14** | NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH.
- 15** | GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH.

